

Bản án số: 45/2020/DS-ST

Ngày: 28/8/2020.

V/v: Tranh chấp  
hợp đồng vay tài sản.

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Đào.
2. Ông Nguyễn Thành Thật.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Ông Cao Thế Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐDS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1965, có mặt.

Địa chỉ: khu phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc T1 (T2) – sinh năm 1979, vắng mặt.

Bà Trần Diệu L – sinh năm 1986, vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố Ph1, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2019, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T như sau:

Vào ngày 12 tháng 02 năm 2016 ông bắt đầu cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc T1, bà Trần Diệu L vay tiền, sau nhiều lần vay vợ chồng ông T1, bà L nợ ông tổng cộng 260.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 3,5%/tháng, vì chỗ quen biết nên khi cho vay ông không viết biên nhận nợ. Từ ngày hỏi vay phía vợ chồng ông T1, bà L có đóng lời cho ông được 01 năm thì ngưng không đóng nữa và cũng không chịu trả tiền vốn gốc cho ông. Ông gặp vợ chồng ông T1 đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông T1 chỉ hứa hẹn mà không trả tiền rồi bỏ trốn khỏi địa phương, ông có nhờ Công an huyện Gò Quao can thiệp, vào ngày 28/6/2018 tại Công an huyện Gò Quao ông

Nguyễn Quốc T1 thừa nhận có nợ ông 260.000.000 đồng tiền vốn và 205.975.000 đồng tiền lãi, tổng cộng bằng 465.975.000 đồng và hứa mỗi tháng trả cho ông 2.000.000 đồng nhưng từ đó đến nay vợ chồng ông T1, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông.

Nguyên vọng: Ông yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L phải trả cho ông 260.000.000 đồng vốn gốc và lãi suất 1%/tháng đối với số tiền trên từ ngày 12/02/2016 cho đến nay.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T1 và Trần Diệu L không đến Tòa trình bày ý kiến hay yêu cầu nên Tòa án không ghi nhận được bất kỳ ý kiến bằng văn bản nào của ông T1 và bà L.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T chỉ yêu cầu ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L phải trả cho ông 260.000.000 đồng tiền vốn gốc và yêu cầu tính lãi bằng 1%/tháng đối với khoản tiền vay 260.000.000 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 28/6/2018 cho đến khi Tòa án xét xử vụ kiện.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải và thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định, tuy nhiên thời hạn giải quyết vụ kiện còn vi phạm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L phải trả cho ông Nguyễn Văn T 260.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 28/6/2018 cho đến ngày xét xử vụ kiện.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn T với vợ chồng ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông bà vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L.

**[2] Về nội dung:** Quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc dù khi ông T cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L vay tiền không có viết biên nhận nợ nhưng tại biên bản ngày

28/6/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Quao phía ông Nguyễn Quốc T1 thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn T 260.000.000 đồng tiền vốn gốc nên theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự không cần phải chứng minh vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông T đối với số tiền vay 260.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, phía vợ chồng ông T1 và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bên vay nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông về việc buộc vợ chồng ông T1, bà L phải trả cho T 260.000.000 đồng tiền vốn vay.

[3] Tại phiên tòa ông T yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với số tiền 260.000.000 đồng tính từ ngày 28/6/2018 cho đến ngày xét xử vụ kiện 28/8/2020 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T. Căn cứ vào thời gian và lãi suất ông T yêu cầu Hội đồng xét xử buộc phía bị đơn phải trả cho ông T số tiền lãi bằng 67.600.000 đồng ( $260.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 26 \text{ tháng}$ ).

[4] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L phải nộp 16.380.000 đồng ( $327.600.000 \text{ đồng} \times 5\%$ ).

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0005843, ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang,

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 147, 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Xử: Buộc ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T 327.600.000 (ba trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng, gồm 260.000.000 đồng tiền vốn và 67.600.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L không trả đủ số tiền trên cho ông T thì hàng tháng ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Buộc ông Nguyễn Quốc T1 và bà Trần Diệu L phải nộp 16.380.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn T được nhận lại 6.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 0005755, ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**